

Bản án số: 31/2018/HS-PT

Ngày 05-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Bích;

Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2018/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng A, sinh năm 1986 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; có chồng: Trần Thái S, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2018, các bị cáo Hoàng A (là chủ đề, bán số lô, đề thu tiền và trả thưởng), Đặng T (vừa là người nhận ghi hệ lô, đề, vừa là người chơi lô, đề) và Chu Thị N (là người chơi lô, đề) đã đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề.

Các đối tượng sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày làm căn cứ đánh bạc, cụ thể như sau:

- Đánh số đề (mua số đề) là người đánh tự chọn hai số từ số 00 đến 99, đánh với mức tiền bao nhiêu tùy ý; khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đánh trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người đánh trúng số.

- Đánh đầu, đít (mua số đầu, số đít) là người đánh tự chọn một trong các số đầu, đít từ 00 đến 99, mỗi đầu, đít có 10 cặp số, đánh với mức tiền bao nhiêu tùy ý; nếu đánh đầu 1 thì người đánh phải mua các cặp số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19; đánh đít 1 thì người đánh phải mua các cặp số 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số cuối của giải đặc biệt trùng hai số của một trong 10 cặp số trên, thì người đánh trúng số.

- Đánh kép (mua số kép) có 10 cặp số (00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99); kép chắn có 5 cặp số (00, 22, 44, 66, 88); kép lẻ có 5 cặp số (11, 33, 55, 77, 99) người đánh tự chọn các cặp số, đánh với mức tiền bao nhiêu tùy ý, khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số cuối của giải đặc biệt trùng hai số của người đánh, thì người đánh trúng số.

Mức trả khi người đánh số đề, đầu, đít, kép, trúng số được trả gấp 70 lần số tiền đánh (nếu đánh một nghìn đồng, khi trúng số được trả bảy mươi nghìn đồng).

- Đánh lô điểm (mua lô điểm) người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, bị cáo Hoàng A nhận của bị cáo Tuấn 21.800 đồng/1 điểm và 21.900 đồng/ 1 điểm đối với người khác, người đánh mua bao nhiêu điểm tùy ý, khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu hai số của người đánh trùng với hai số trong các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (của 27 số), thì người đánh trúng số; mức trả khi người đánh trúng số là 80.000 đồng/1 điểm tương ứng với số điểm của người đánh. Nếu cặp số của người đánh trùng với hai số ở nhiều giải, thì được trả tương ứng với số lần trùng số (trùng số hai lần thì nhân gấp hai lần, trùng ba lần thì nhân gấp ba lần...).

- Đánh lô xiên gồm có xiên 3, xiên 4. Người đánh tự chọn cặp 2 số, cặp 3 số, cặp 4 số; mức tiền đánh cho các cặp số tùy ý, khi có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc, trên bảng kết quả từ các giải đặc biệt đến giải bảy (của 27 số) có các cặp số trùng với cặp số của người đánh, thì người đánh trúng số; mức trả khi người đánh trúng xiên 3 trả gấp 40 lần, xiên 4 trả gấp 100 lần tương ứng với số tiền đánh.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng cách người mua lô, đề gửi tin nhắn, ghi cụ thể các số lô, số đề, số tiền mua từng số vào điện thoại di động cho chủ đề. Các đối tượng thanh toán tiền mua, bán, trả thưởng lô, đề sau khi có kết quả xổ số miền Bắc. Trong ngày 07/02/2018, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc như sau:

1. Bị cáo Đặng T đã dùng điện thoại di động có số 0967.619.147 gửi tin nhắn vào điện thoại của bị cáo Hoàng A có số 0968.200.756 để đánh số lô, số đề với bị cáo Hoàng A, gồm các số:

- Số đề: 62,57,24,42, đầu 6, đít 8 (tổng 24 số) = 600.000 đồng. Trong đó có 10 số = 240.000 đồng của Nguyễn Trọng T1; 02 số = 120.000 đồng của Vũ Trọng Đ và 12 số = 240.000 đồng của Phạm Đức T2 (T1, Đ, T2 là người quen của bị cáo T, bị cáo T nhận ghi hộ sau đó chuyển số và tiền đánh với bị cáo Hoàng A).

- Lô xiên 3 số = 100.000 đồng.

- Lô xiên 4 số = 100.000 đồng (của Vũ Trọng Đ).

- Lô điểm: Tổng 63 số = 630 điểm = 13.734.000 đồng

Tổng số tiền bị cáo Đặng T đánh số lô, số đề với bị cáo Hoàng A là 14.534.000 đồng (*mười bốn triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

2. Bị cáo Chu Thị N sử dụng số điện thoại di động có số 01682.706.868 nhắn tin vào điện thoại di động của bị cáo Hoàng A có số 0968.200.756 để đánh số lô, số đề với bị cáo Hoàng A, gồm các số:

- Số đề: Tổng 43 số = 1.765.000 đồng.

- Lô điểm: Tổng 43 số = 150 điểm = 3.285.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Chu Thị N đánh số lô, số đề với bị cáo Hoàng A là 5.050.000 đồng (*năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Bị cáo Hoàng A đã sử dụng điện thoại di động, số điện thoại 0968.200.756 để mua, bán số lô, số đề với bị cáo Đặng T và bị cáo Chu Thị N, trong đó bán cho bị cáo Đặng T các số lô, đề với số tiền là 14.534.000 đồng; bán cho bị cáo Chu Thị N các số lô, đề với số tiền là 5.050.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Hoàng A đã mua, bán số lô, số đề với bị cáo Đặng T và bị cáo Chu Thị N là 19.584.000 đồng (*mười chín triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng A phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố 02 bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc” và quyết định về hình phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, bị cáo Hoàng A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng A 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai thu tiền phạt 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; đơn trình bày của ông Hoàng Văn T3 (bố đẻ bị cáo) về việc ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba (có xác nhận của Hội Cựu chiến binh xã L, huyện T, tỉnh Tuyên Quang) đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo 01 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 tháng tù.

Bị cáo Hoàng A nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng A tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 07/02/2018, bị cáo Hoàng A, Đặng T, Chu Thị N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép, trong đó bị cáo Hoàng A tham gia đánh bạc với số tiền 19.584.000 đồng; Đặng T tham gia đánh bạc với số tiền là 14.534.000 đồng; Chu Thị N tham gia đánh bạc với số tiền là 5.050.000 đồng.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai đã nộp xong khoản tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm; bố đẻ bị cáo là ông Hoàng Văn T3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Đây là các tình

tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4] Ghi nhận bị cáo Hoàng A đã nộp 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, tại các biên lai thu tiền số 0000477 và 0003613 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tuyên Quang.

[5] Bị cáo Hoàng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng A **08** (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ghi nhận bị cáo Hoàng A đã nộp 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, tại các biên lai thu tiền số 0000477 và 0003613 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Bị cáo Hoàng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/10/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn